

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 28/5/2026

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hoà

2. Bà Trần Thị Chín.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Mai Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 219/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2025, về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị K, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, thành phố Đ.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Bình P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn V, xã B, thành phố Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 10 năm 2025, nguyên đơn Bùi Thị K trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Bình P tự nguyện tìm hiểu và chung sống từ đầu năm 2020. Đến năm 2020 đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước, đăng ký số 30 ngày 23/07/2020. Trong cuộc sống hôn nhân của bà và ông Nguyễn Bình P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là mỗi người một tính cách, phong tục tập quán khác nhau, không thống nhất được với nhau trong việc làm ăn, nuôi dạy con cái. Vì vậy, mâu thuẫn đến nay lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Bình P.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Cát Tường V, sinh ngày 12/3/2018 và cháu Nguyễn Ngọc Khả N, sinh ngày 14/7/2014. Sau khi ly hôn bà K có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu V và Như.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Bình P vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai tại phiên tòa: Về tố tụng: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà K được ly hôn với ông P. Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Cát Tường V, sinh ngày 12/3/2018 và cháu Nguyễn Ngọc Khả N, sinh ngày 14/7/2014 cho bà Bùi Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng, tài sản, nợ: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: đương sự nộp án phí theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Tố tụng: Theo đơn khởi kiện của bà Bùi Thị K yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Bình P, có nơi cư trú tại thôn V, xã B, thành phố Đ. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai.

Nguyên đơn bà Bùi Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Nguyễn Bình P đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Bà K và ông P tự nguyện tìm hiểu và chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước, đăng ký số 30 ngày 23/07/2020. Trong cuộc sống hôn nhân của ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là mỗi người một tính cách, phong tục tập quán khác nhau, bất đồng quan điểm sống, bà K yêu cầu ly hôn với ông P. Vì vậy, mâu thuẫn đến nay lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối chiếu với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà K là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà K và ông P có 02 con chung là cháu Nguyễn Cát Tường V, sinh ngày 12/3/2018 và cháu Nguyễn Ngọc Khả N, sinh ngày 14/7/2014. Bà K có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu V và Như. Vì vậy, cần giao 02 cháu V và Như cho bà K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6]. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 131; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Kiều . Bà Bùi Thị K được ly hôn với ông Nguyễn Bình P.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là Ủy ban nhân dân xã B, thành phố Đ).

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Cát Tường V, sinh ngày 12/3/2018 và cháu Nguyễn Ngọc Khả N, sinh ngày 14/7/2014 cho bà Bùi Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản, nợ: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn bà Bùi Thị K phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp 300.000 đồng (Biên lai thu tiền số 0009796 ngày 28/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đ)

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;;
- VKSND kv 12– Đồng Nai;
- THADS thành phố Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hà